

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

đồng vay tài sản”

mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị C.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Thị N vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo quy định.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

[3] *Về nội dung*: Bà Phan Thị C yêu cầu bà Lê Thị N có nghĩa vụ trả số tiền vay 10.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 24/9/2023 đến ngày 24/7/2025 là 22 tháng với mức lãi suất 1,6%/tháng, thành tiền là 3.520.000 đồng, trả tiền Ny khi án có hiệu lực. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo hồ sơ thể hiện, vào tháng 9/2023, bà N có vay của bà C số tiền 10.000.000 đồng. Khi vay tiền có lập biên nhận, bà N có viết biên nhận ký và ghi họ tên xác nhận. Bà N hứa trả nhưng không trả. Bà C có nộp cho Tòa án biên nhận bản chính vay tiền của bà N (bút lục số 30). Bà N vắng mặt không lý do và không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà C. Do bà N vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên bà C yêu cầu bà N trả số tiền 10.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lãi suất: Bà C và bà N có thỏa thuận lãi suất, tuy nhiên từ khi vay tiền đến nay, bà N chưa đóng lãi cho bà C, bà C yêu cầu bà N trả tiền lãi từ ngày 24/9/2023 đến ngày 24/7/2025 là 22 tháng với mức lãi suất 1,6%/tháng, thành tiền là 3.520.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Thời hạn trả nợ: Bà C yêu cầu trả một lần Ny sau khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Bà N có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: các điều 35, 39, 91, 92, 147, 244, 235, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị C.

Buộc bà Lê Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị C số tiền 13.520.000 đồng (Trong đó vốn là 10.000.000 đồng và lãi là 3.520.000 đồng), Ny khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

+ Bà Lê Thị N có nghĩa vụ nộp 676.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho bà Phan Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 340.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003159 ngày 01/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

“Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Bà C, bà N có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kiều Oanh